TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lưu Anh Quyết.

2, Bà Lành Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/HSST, ngày 05/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXXST- HS, ngày 09/5/2023, đối với các bị cáo:

1, Chu Quang H, sinh ngày 09/09/1992, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Chu Quang D và bà Hà Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án (Bản án số 46/2018/HSST, ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đến ngày 25/10/2019 thì chấp hành án xong, chưa được xóa án tích; Bản án số 17/2021/HSST, ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đến ngày 08/8/2021 thì chấp hành án xong, chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 09/8/2018, Chu Quang H bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 203/2018/QĐ-TA với thời hạn 14 tháng. Ngày 28/12/2022 bị

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 09/8/2022 đến ngày 28/10/2022 thì được tại ngoại; đang chấp hành bản án số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định thi hành án số 14/2023/QĐ - CA, ngày 09/02/2023 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Phú Sơn 4, Cục C10, Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an - Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/3/1996, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Vi H (đã chết) và bà Hà Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án (Bản án số 19/2019/HSST, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội "*Huỷ hoại tài sản*". Đến ngày 27/12/2019 thì chấp hành án xong, chưa được xóa án tích; Bản án số 02/2021/HSST, ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đến ngày 16/6/2022 thì chấp hành án xong, chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 20/9/2010, Nguyễn Văn Q bị Chủ tịch UBND huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 1259/QĐ-UB với thời hạn 24 tháng. Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST. Ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HSST. Ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 42 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; đang chấp hành bản án số149/HSST, ngày 23/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và bản án số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định thi hành án số 07/2023/QĐ - CA, ngày 14/02/2023 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Quảng Ninh, Cục C10, Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an - Có mặt tại phiên toà.

3, Hà Đức N, sinh ngày 31/12/1985, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Đức V và bà Hoàng Thị D (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị L (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không ; tiền án: 01 tiền án (Bản án số 49/HSST, ngày 18/9/2017 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2019, chưa được xóa án tích. Bản án số 14/2020/HSST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 16 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2022, chưa được xoá án tích) tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2006 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 21/12/2010 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 19/9/2012 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 20/3/2020 bị Công an phường X, thành phố Bắc Kạn Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000^{đ} về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày21/02/2023 bị TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 33/2023/HSST.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; đang chấp hành bản án số 33/HSST, ngày 21/02/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định thi hành án số 41/2023/QĐ - CA, ngày 28/3/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an - Có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Bà Triệu Thị M, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2, Ông Triệu Văn D, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/7/2022, Chu Quang H chở Nguyễn Văn Q bằng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 97B1-972.xx đi từ xã C, huyện C lên thành phố Bắc Kạn để H uống Methadone. Khoảng 09 giờ cùng ngày, cả hai đi về. Khi về đến khu vực ngã ba T thuộc phường X, thành phố Bắc Kạn thì H và Q gặp Hà Đức N. Lúc này, cả ba bàn bạc đi xem những nhà dân ven đường có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Sau đó, H chở Q bằng xe mô tô BKS 97B1-972.xx, Hà Đức N tự điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade BKS 97B1-580.xx đi theo hướng đường QL 3B vào huyện N, tỉnh Bắc Kạn để tìm và trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn cả ba phát hiện nhà chị Triệu Thị M đóng cửa và không có ai ở nhà nên H, N và Q rẽ vào để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Lúc này, H đứng ở ngoài cổng nhà chị M với mục đích cảnh giới để Q và N vào nhà trộm cắp tài sản, N đi vòng ra sau nhà bắt trộm lấy 01 con gà mái vào bao tải rồi mang ra treo ở xe mô tô. Q thấy cửa nhà khóa bằng 02 ổ khóa Việt Tiệp nên lấy 01 xà beng ở góc nhà và phá khóa. Sau khi phá khóa xong, Q bỏ xà beng và ổ khóa ở gần đó rồi đi vào nhà lục lọi tìm tài sản để trộm cắp. Q thấy 01 túi màu đỏ treo ở dây móc ri đô trong nhà nên lục tìm và trộm cắp được số tiền 130.000 đồng. Sau đó Q phát hiện 01 cưa lốc màu đỏ cam ở góc nhà, Q liền cầm lấy và mang ra đưa cho H cầm. Lúc này N cũng đi vào trong nhà chị M để tìm tài sản trộm cắp, phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 97B1-645.xx đang cắm chìa khóa ở xe, Q dắt xe ra sân sau đó nổ máy và điều khiển ra đường. N cũng đi ra và cùng với H, Q điều khiển xe đi theo Quốc lộ 3 về hướng Thái Nguyên. Trên đường đi, Q lấy 30.000 đồng trong số 130.000 đồng trộm cắp được tại nhà chị Mạnh đưa cho H đổ xăng xe. Khi đi đến nhà Hà Đức N, cả ba dừng lại, Q dựng xe mô tô vừa trộm cắp được ngoài đường, H bảo Q điều khiển xe đi khỏi huyện Chợ Mới với mục đích để không bị phát hiện. Q lấy quần áo của mình để từ trước đó tại nhà N rồi điều khiển xe mô tô BKS 97B1-645.xx đi về xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi Q rời đi, H và N mang chiếc cưa lốc vừa trộm cắp được đi đến nhà anh Triệu Văn D ở thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán cho anh D với giá 700.000 đồng; sau đó cả hai mang con gà mái vừa trộm cắp được đến nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán cho chị H với giá 160.000 đồng. Sau khi bán được cưa lốc và gà, N và H đi xuống khu vực xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy và sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H và N gặp Q, cả ba ăn cơm, uống nước và bàn về việc bán xe mô tô trộm cắp được để chia nhau tiền. Q hỏi H là cưa lốc và gà

bán được bao nhiêu tiền thì H nói được mấy trăm và đưa cho Q 100.000 đồng, số tiền còn lại H và N đã tiêu sài hết. Sau đó H và N đi về nhà còn Q ngủ tại nhà một người bạn tên V (không nhớ địa chỉ cụ thể). Khoảng 08 giờ ngày 30/7/2022, Q gọi điện thoại bảo H mang theo chiếc xe mô tô trước đó cả hai trộm cắp được ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xuống để cùng nhau tìm chỗ bán xe. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade xuống đến xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Q. Lúc này Q điều khiển xe mô tô BKS 97B1-645.xx mà H, N và Q trộm cắp được ở nhà Triệu Thị M cùng H đi sang huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an huyện Đ phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: giá trị chiếc xe mô tô BKS 97B1-645.xx nhãn hiệu HONDA Future màu nâu-vàng-đồng được mua từ tháng 5 năm 2017 đến ngày 29/7/2022 là 15.295.000đ *(Mười lăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn)*; Giá trị của máy cưa xăng cầm tay Husqvarna 365 SP mua tại thời điểm năm 2008 với giá 12.000.000 đồng có giá tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 29/7/2022 là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*; Giá trị của 01 con gà mái loại gà ta, có trọng lượng 02 kg (hai kilogam) bị mất trộm vào ngày 29/7/2022 là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Tổng giá trị là **18.995.000đ** *(Mười tám triệu chín trăm chín lăm nghìn đồng)*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 02/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N về tội *"Trộm cắp tài sản"*, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS, Chu Quang H theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Chu Quang H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Chu Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Chu Quang H phải chấp hành chung cho cả hai bản án, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến ngày 28/10/2022.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 42 tháng đến 48 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 149/HSST, ngày 23/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q 36 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và bản số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn Q 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành chung cho cả ba bản án, thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2022.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Hà Đức N từ 36 tháng đến 42 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 33/HSST, ngày 21/02/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hà Đức N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Hà Đức N phải chấp hành chung cho cả hai bản án, thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phải liên đới bồi thường cho bà Triệu Thị M số tiền 330.000^{đ} *(Ba trăm ba mươi nghìn đồng).*

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 02 ổ khoá Việt Tiệp đã bị gẫy hỏng; 01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 14x24cm; 01 vam phá khoá bằng kim loại hình chữ T dài 15cm; 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu bạc dài 13,5cm; 01 túi nilon còn nguyên dấu niêm phong, bên

trong có 01 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay đã qua sử dụng; 01 quàn bò màu đen, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, tất cả đã cũ và qua sử dụng. Trả lại cho bà Triệu Thị M 01 xà beng bằng kim loại dài 01m, một đầu nhọn, một đầu dẹt; tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước trị giá ½ 01chiếc xe mô tô đã cũ qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, đen, số khung RLHJA3911LY112326, số máy JA39E145050150, trả cho bà Nguyễn Thị H ½ trị giá của chiếc xe sau khi đã hoá giá; tạm giữ của bị cáo Chu Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 29/7/2022, tại nhà bà Triệu Thị M thuộc thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 97B1-645.xx có trị giá là 15.295.000đ *(Mười lăm triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*; 01 cưa xăng cầm tay nhãn hiệu Husqvarna có trị giá là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*; 01 con gà mái 02kg có trị giá là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và số tiền 130.000đ *(Một trăm ba mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là **19.125.000đ** *(Mười chín triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N về tội *"Trộm cắp tài sản"*, Chu Quang H theo khoản 1 Điều 173/BLHS, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án này.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Chu Quang H có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xoá án tích. Trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Chu Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án về tội *"Huỷ hoại tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*chưa được xoá án tích. Phạm tội lần này thuộc

trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đã bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 149/HSST, ngày 23/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q 36 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và bản số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn Q 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án.

- Bị cáo Hà Đức N có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*chưa được xoá án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* và đã bị xử phạt tù nhiều lần về tội *"Trộm cắp tài sản",* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo"* và có ông nội là ông Hà Đức Nh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 33/HSST, ngày 21/02/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hà Đức N 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Triệu Thị Mạnh yêu cầu các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phải bồi thường 01con gà bằng số tiền là 200.000đ và số tiền 130.000đ .

Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở. Vì vậy buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền yêu cầu trên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn D, tại cơ quan Điều tra, ông D yêu cầu các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phải bồi thường số tiền 700.000đ là số tiền ông đã bỏ ra để mua chiếc cưa lốc. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/5/2023 ông D rút lại yêu cầu này, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận trong bản án.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 ổ khoá Việt Tiệp đã bị gẫy hỏng; 01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 14x24cm; 01 vam phá khoá bằng kim loại hình chữ T dài 15cm; 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu bạc dài 13,5cm; 01 túi nilon còn nguyên dấu niêm phong, bên trong có 01 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay đã qua sử dụng; 01 quần bò màu đen, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, tất cả đã cũ và qua sử dụng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu nâu- vàng đồng có số khung RLHJ7608GZ017291, số máy JC76E-0049944; 01 biển kiểm soát 97B1-645.xx; 01 cưa xăng cầm tay nhãn hiệu Husqvarna có vỏ màu cam, kèm theo cưa là lam, xích và hộp bảo vệ lưỡi lam, xích; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0317710, đăng ký của xe mô tô BKS 97B1-645.xx tên chủ xe là Triệu Thị M, xác định là tài sản của bà Triệu Thị M, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 97B1-580.xx mà Hà Đức N sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 29/7/2022. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cho bị cáo N mượn, bà Hải không biết N sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

- Đối với 01 xà beng bằng kim loại dài 01m, một đầu nhọn, một đầu dẹt, xác định là của bà Triệu Thị M, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/5/2023 bà M yêu cầu lấy lại. Vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, đen, số khung RLHJA3911LY112326, số máy JA39E145050150 đã cũ qua sử dụng, Qua điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo Chu Quang H và vợ là bà Nguyễn Thị H tạo lập trong quá trình hôn nhân, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà

nước ½ trị giá chiếc xe mô tô (phần trị giá thuộc sở hữu của bị cáo), ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà H sau khi đã hóa giá là phù hợp.

- Tạm giữ của bị cáo Chu Quang H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình đã bị rạn nứt, đã cũ qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Quang H và Nguyễn Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hà Đức N là thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo Hà Đức N được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này, có bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Chu Quang H) là đồng chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 97B1 - 972.xx, có số khung RLHJA3911LY112326, số máy JA39E145050150 mà Chu Quang H sử dụng chiếc xe để đi lại và sau đó đi trộm cắp tài sản vào ngày 29/7/2022. Quá trình điều tra xác định bà H không biết việc H sử dụng chiếc xe của bà để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị H, là chủ sở hữu xe mô tô BKS 97B1-580.xx mà Hà Đức N mượn đi lại sau đó sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 29/7/2022. Quá trình điều tra xác định bà H không biết việc bị cáo N sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Triệu Văn D và bà Hoàng Thị T là những người mua chiếc cưa lốc và con gà do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên ông D và bà T không biết các tài sản trên là tài sản trộm cắp,nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Chu Quang H và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 xe mô tô vào ngày 23/7/2022 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã khởi tố vụ án và điều tra trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 17; Điều 58/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Chu Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Chu Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Chu Quang H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 (Sáu mươi) tháng

tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án 14/02/2023. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến ngày 28/10/2022.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 149/HSST, ngày 23/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và bản số 60/HSST, ngày 28/12/2022 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn Q 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 120 (Một trăm hai mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2022.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hà Đức N 36 (Ba mươi sáu) tháng tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 33/HSST, ngày 21/02/2023 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hà Đức N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Buộc bị cáo Hà Đức N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589/BLDS.

+ Buộc các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phải liên đới bồi thường cho bà Triệu Thị M, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 330.000^{đ} *(Ba trăm ba mươi nghìn đồng)*. Cụ thể: Chu Quang H bồi thường số tiền 110.000^{đ} *(Một trăm mười nghìn đồng),* Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 110.000^{đ} *(Một trăm mười nghìn đồng),* Hà Đức N bồi thường số tiền 110.000^{đ} *(Một trăm mười nghìn đồng)*.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

3. Về biện pháp tư pháp: - Áp dụng khoản 2 Điều 47/BLHS và Điều 194/BLDS.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn D không yêu cầu các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q và Hà Đức N phải bồi thường số tiền 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng).*

4. Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 ổ khoá Việt Tiệp đã bị gẫy hỏng; 01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 14x24cm; 01 vam phá khoá bằng kim loại hình chữ T dài 15cm; 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu bạc dài 13,5cm; 01 túi nilon còn nguyên dấu niêm phong, bên trong có 01 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay đã qua sử dụng; 01 quần bò màu đen, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, tất cả đã cũ và qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Triệu Thị M, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 01m, một đầu nhọn, một đầu dẹt.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc - đen, số khung RLHJA3911LY112326, số máy JA39E145050150 đã cũ qua sử dụng, ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sau khi đã hóa giá.

+ Tạm giữ của bị cáo Chu Quang H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình đã bị rạn nứt, đã cũ qua sử dụng để đảm bảo thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 10/5/2023).

5. Về án phí: - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc các bị cáo Chu Quang H, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

+ Bị cáo Hà Đức N được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: - Áp dụng Điều 331; Điều 333/BLTTHS.

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ